

ĐỀ CHUẨN MINH HỌA SỐ KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2022

04

(Đề thi có 04 trang)

GIẢI CHI TIẾT

Bài thi: NGOẠI NGỮ; Môn thi: TIẾNG ANH

Thời gian làm bài: 60 phút không kể thời gian phát đề

Question 1:

A. enforce /ɪn'fɔ:rs/ B. enact /ɪ'nækt/
C. amend /ə'mend/ D. embark /ɪm'bɑ:rk/

Chữ “e” trong đáp án C phát âm là /e/, trong các đáp án còn lại phát âm là /ɪ/

→ **Chọn đáp án C**

Question 2:

Kiến thức phát âm đuôi “ed”

đọc là /ɪd/ khi âm cuối của từ kết thúc bằng 2 âm: /t/, /d/

đọc là /t/ khi âm cuối của từ kết thúc bằng các âm sau: /k/, /p/, /s/, /f/, /tʃ/, /ʃ/

đọc là /d/ khi âm cuối của từ kết thúc bằng: các âm còn lại

Đuôi “ed” trong đáp án D phát âm là /ɪd/, đuôi “ed” trong các đáp án còn lại phát âm là /d/

→ **Chọn đáp án D**

Question 3:

A. artisan /'ɑ:rtəzn/

B. government /'gʌvənmənt/

C. attendance /ə'tendəns/

D. resident /'rezɪdənt/

Trọng âm của đáp án C rơi vào âm 2, trọng âm của các đáp án còn lại rơi vào âm 1

→ **Chọn đáp án C**

Question 4:

A. symptomatic /sɪmptə'mætɪk/

B. cautionary /'kɔ:ʃənəri/

C. overworking /,əʊvə'wɜ:kɪŋ/

D. academic /,ækə'demɪk/

Trọng âm của đáp án B rơi vào âm 1, trọng âm của các đáp án còn lại rơi vào âm 3

→ **Chọn đáp án B**

Question 5:

“Advertising” (quảng cáo) là danh từ không đếm được

=> Chủ ngữ là “all advertising” nên động từ chia số ít

Câu mang nghĩa bị động => chọn has been banned

→ **Chọn đáp án C**

Question 6:

Before + QKĐ, QKHT và After + QKHT, QKĐ

→ **Chọn đáp án B**

Question 7:

foot the bill = pay for something: trả tiền cho cái gì

end up doing sth: cuối cùng sẽ làm gì

→ **Chọn đáp án D**

Question 8:

Be given a promotion: được thăng chức

→ **Chọn đáp án B**

Question 9:

Viết đầy đủ: When Carlos noticed the huge hole in the road, Carlos hit the brakes.

Rút gọn: Noticing the huge hole in the road, Carlos hit the brakes.

→ **Chọn đáp án A**

Question 10:

envious (of somebody/something): ghen tỵ với ai/cái gì

→ **Chọn đáp án D**

Question 11:

A. cut off: cắt bỏ, ngắt lời

B. passed away – pass away: qua đời

C. put up with: chịu đựng

D. went off – go off: nổ, reo chuông, ôi thiu, không còn thích thú gì

→ **Chọn đáp án B**

Question 12:

Họ sẽ ký hợp đồng _____.

B. sau khi họ đọc xong

A. ngay khi họ đọc xong

C. cho đến khi họ đang đọc xong nó

D. khi họ đã đọc xong nó

Câu đã cho chia động từ ở thì TLĐ, diễn tả sự việc chưa xảy ra nên không thể chia động từ của vế sau ở thì QKĐ hay QKHT => Loại A,B

Sau “until” không dùng thì HTTD

=> Loại C

→ **Chọn đáp án D**

Question 13:

A. sidelined – sideline (v): không cho ai vào sân thi đấu (vì bị thương)

B. stranded – strand (v): mắc kẹt

C. stunned – stun (v): ngạc nhiên, kinh ngạc

D. sequestered – sequester (v): tịch thu tạm thời

Viết đầy đủ: Hundreds of tourists who were stranded at the airport were given complimentary light meals.

Rút gọn: Hundreds of tourists stranded at the airport were given complimentary light meals.

→ **Chọn đáp án B**

Question 14:

A. Because of + N: bởi vì

B. Although + mệnh đề: mặc dù

C. Since + mệnh đề: bởi vì

D. Despite +N: mặc dù

Sau chỗ trống là một cụm danh từ => Loại B,C

Dựa vào nghĩa

→ **Chọn đáp án A**

Question 15:

Mệnh đề chính ở thì quá khứ và là khẳng định, ta dùng câu hỏi đuôi ở dạng phủ định và ở thì quá khứ đơn

=> Dùng didn't he

→ **Chọn đáp án C**

Question 16:

So sánh càngcàng: The + so sánh hơn + S + V, the + so sánh hơn + S + V

→ **Chọn đáp án B**

Question 17:

Quy tắc sắp xếp các tính từ:

OSASCOMP: Opinion – Size – Age – Shape – Colour – Origin – Material – Purpose

New: Age

Rectangular: Shape

American: Origin

→ **Chọn đáp án C**

Question 18:

A. instigation (n) : sự xúi giục, sự xúi bẩy; sự thủ mưu

B. imitation (n) : sự bắt chước

C. agitation (n) : sự lay động, sự rung động

D. anticipation (n) : sự đoán trước

Cụm in anticipation (of): mong chờ, mong đợi điều gì

→ **Chọn đáp án D**

Question 19:

A. activity (n): hoạt động

B. activate (v): kích hoạt

C. actively (adv)

D. active (adj): năng động

Sau tính từ “moderate” cần một danh từ

→ **Chọn đáp án A**

Question 20:

A. transacted – transact (v): làm kinh doanh

B. developed – develop (v): phát triển

C. nourished – nourish (v): nuôi dưỡng, ấp ủ

D. prospered – prosper (v): hưng thịnh

Matured – mature (v): hoàn toàn phát triển ~ develop

→ **Chọn đáp án B**

Question 21:

A. recovered – recover (v): hồi phục

B. supervised- supervise (v): giám sát

C. amended – amend (v): sửa chữa

D. caught – catch (v): nhiễm bệnh

Contracted – contract (v): nhiễm bệnh gì ~ caught

→ **Chọn đáp án D****Question 22:**

with (one's) tail between (one's) legs: với sự xấu hổ = embarrassingly >< unashamedly

confusedly (adv): bối rối

intensely (adv): sâu sắc

→ **Chọn đáp án A****Question 23:**

Mounting (adj): ngày càng tăng = growing >< decreasing: giảm

Attentive (adj): chú ý

→ **Chọn đáp án D****Question 24:**

Cathy đang nói chuyện với Graham tại bàn làm việc của anh ấy.

Cathy: “Tôi rất tiếc phải thông báo với bạn rằng đề xuất của bạn đã bị ban giám đốc từ chối.”

Graham: “_____”

A. Chà. Điều đó thật tuyệt!

B. Tôi không thể tin được!

C. Thật tốt khi bạn nói như vậy

D. Ôi, trời. Thật đáng tiếc.

→ **Chọn đáp án D****Question 25:****Giải thích:**

Jean: "Bạn cùng lớp có thể có tác động lớn đến cách trẻ em suy nghĩ."

Tim: “_____”. Chúng thậm chí muốn che giấu trí thông minh của mình với hy vọng được chấp nhận trong một nhóm”.

A. Tôi hoàn toàn đồng ý

B. Tôi nghi ngờ điều đó

C. Bạn có thể nói cho tôi sự thật

D. Nó nên được bỏ qua

→ **Chọn đáp án A****Câu 26 – 30****DỊCH BÀI**

Tổ chức Y tế Thế giới đã đưa ra một báo cáo dự đoán vào năm 2050 sẽ có 9,8 tỷ người sống trên hành tinh này. Trong số đó, 72% sẽ sống ở các khu vực thành thị - một tỷ lệ cao hơn bao giờ hết. Với thông tin này, các chính phủ phải xem xét làm thế nào để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân thành phố, chứ không phải chỉ trong ngắn hạn. Một số vấn đề liên quan đến cuộc sống đô thị đã được công ty nghiên cứu Richmond-Carver chỉ ra trong cuộc khảo sát toàn cầu mới nhất của họ. Ở đầu danh sách, mối quan tâm của những người trả lời khảo sát là sự cạnh tranh giữa người thuê nhà đối với bên bất động sản cho thuê đã khiến giá trung bình tăng lên - đến mức mọi người phải làm tới hai hoặc nhiều công việc để đáp ứng tất cả chi phí

Một vấn đề khác mà cuộc khảo sát nhấn mạnh là khó khăn mà người đi làm phải đối mặt. Tình trạng quá đông đồng nghĩa với việc thường không có chỗ ngồi trong những hành trình dài, nhưng điều đáng nói hơn là lịch trình không đáng tin cậy. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra ảnh hưởng của nó đối với năng suất của một quốc gia. Thật thú vị thay khi một số vấn đề có vẻ như phổ biến hơn ở các nơi này so với các nơi khác: những người tham gia khảo sát từ các thành phố ngày càng đông đúc ở Châu Âu, bao gồm Manchester và Barcelona, cho biết chất lượng cuộc sống của họ bị ảnh hưởng như thế nào bởi tiếng ồn từ máy móc, âm nhạc từ những người khác và cả những tiếng còi ô tô. Một điều mà cuộc khảo sát chưa thực hiện được là hỏi mọi người đánh giá về việc tiếp cận với tự nhiên ở các khu vực đô thị. Tuy nhiên, một số quốc gia đã và đang có những bước tiến. Singapore là một ví dụ điển hình; những khu vườn trên sân thượng làm cho thành phố trở thành một nơi đáng sống hơn rất nhiều. Chính chính phủ Singapore đã giúp thúc đẩy cuộc sống bền vững này.

Question 26:

A. ranges – range (n): phạm vi

B. conflicts – conflict (n): mâu thuẫn

C. needs – need (n): nhu cầu

D. issues – issue (n): vấn đề

Meet the need of sb/sth: đáp ứng nhu cầu của ai/cái gì

→ **Chọn đáp án C****Question 27:**

- A. every + danh từ đếm được số ít:
- B. much + danh từ không đếm được
- C. few + danh từ đếm được số nhiều
- D. all + danh từ đếm được số nhiều/ danh từ không đếm được: tất cả

→ **Chọn đáp án D**

Question 28:

- A. unreliable (adj): không đáng tin
- B. independent (Adj): độc lập
- C. unremarkable (Adj): bình thường, không đặc biệt
- D. extraordinary (adj): phi thường

→ **Chọn đáp án A**

Question 29:

- A. However: tuy nhiên
- B. Therefore: bởi vậy
- C. In addition: thêm vào đó
- D. For instance: ví dụ

→ **Chọn đáp án A**

Question 30:

Cấu trúc câu văn chẻ nhấn mạnh tân ngữ:

It is/was + tân ngữ (chỉ người) + that/whom + S + V

* It is/was + O (vật) + that + S + V.

→ **Chọn đáp án C**

Câu 31 – 35

DỊCH BÀI

Ít ai có thể tham gia một chuyến đi dài như Michael và Lillian Long từ Kent, người đã bắt chuyến phà từ nhà của họ ở Anh đến Boulogne ở Pháp vào năm 1987. Vào Lễ Phục sinh, cặp đôi thích phiêu lưu này đã đi dạo một vòng quanh thị trấn. Rất nhanh họ bị lạc một cách ngoạn mục và thể hiện tất cả những phẩm chất của những nhà thám hiểm bẩm sinh.

Bà Long nhớ lại: “Chúng tôi cứ đi và đi. Càng đi để cố gắng quay lại, chúng tôi lại càng đi xa Boulogne”. Không nói được tiếng Pháp, họ cảm thấy xấu hổ khi hỏi đường, vì vậy họ đi bộ suốt đêm cho đến sáng hôm sau, một người lái xe đã đưa họ đến một ngôi làng nhỏ mà họ không nhận ra. Tại đây họ bắt một chuyến tàu đến nhằm điểm đến - Paris. Tại thủ đô của Pháp, họ đã dành tất cả số tiền còn lại để bắt chuyến tàu tốc hành trở về Boulogne. Sau một chuyến đi đầy thú vị, họ đã đến Luxembourg vào thứ Hai.

Hai giờ sau, cảnh sát đưa họ lên tàu trở về Paris, nhưng chuyến tàu chia cắt và họ kết thúc ở Basel, một thị trấn thời trung cổ rất đẹp ở phía bắc Thụy Sĩ. Không có tiền, họ cố gắng tìm việc làm nhưng không thành công. Công ty đường sắt cung cấp cho họ một vé miễn phí đến Belfort, vì nghĩ rằng đây là nơi họ đến. Khi họ xuống tàu, cặp đôi này đã đi bộ 40 dặm tới Vesoul, sau đó được cho đi nhờ và rồi gần lên tàu tới Bonn ở nước Đức. Chuyến hướng đúng lúc đến đúng chỗ đậu, cuối cùng họ đã đến được Boulogne một tuần sau chuyến khởi hành. Họ đã vượt qua quãng đường gần 1.700 km mà không có hành lý, bản đồ cũng như chẳng hề hay biết mình đang ở đâu. Khi đến bến cảng Dover, anh Long cho biết đây là lần đầu tiên họ đi du lịch nước ngoài và sẽ không rời Anh một lần nữa.

Question 31:

- A. Làm thế nào để tránh bị lạc ở một nền văn hóa xa lạ?
- B. Chuyến đi tồi tệ nhất.
- C. Từ câu chuyện của một cặp vợ chồng thích phiêu lưu: Đừng bao giờ đi du lịch!
- D. Sự ngập ngừng cầu cứu trong chuyến đi khôn khó.

Bài đang đề cập tới 1 cuộc hành trình ác mộng của 1 cặp đôi, bị lạc đường và phairmaats 1 tuần sau mới trở về nơi họ đã rời đi.

A sai vì bài không có nói cách làm thế nào để tránh lạc đường

C sai vì không phải không bao giờ đi du lịch nữa, mà cặp đôi chia sẻ, họ sẽ không rời Anh quốc 1 lần nào nữa.

D sai vì không có đề cập tới sự rụt rè của cặp đôi khi hỏi đường

→ **Chọn đáp án B**

Question 32:

- A. qualifications : bằng cấp, phẩm chất, năng lực
- B. boldness : sự dũng cảm
- C. characteristics: đặc điểm nổi bật
- D. appearances : sự xuất hiện

Quality (n): phẩm chất, nét đặc trưng ~ characteristics

→ **Chọn đáp án C**

Question 33:

- A. họ không thể nhớ lại những gì đã xảy ra
- B. đã muộn và không có ai trên đường
- C. một người lái xe sẵn sàng đưa họ đến nơi họ cần đến
- D. tiếng Pháp của họ không tốt lắm

Thông tin : Unable to speak French, they felt embarrassed about asking the way,

→ **Chọn đáp án D**

Question 34:

- A. chuyển đi
- B. thị trấn
- C. xe lửa
- D. vé

Thông tin: Two hours later police put them on the train back to Paris, but it divided and their half ended up in Basel,

→ **Chọn đáp án C**

Question 35:

- A. Cặp đôi quyết định đi tàu với hy vọng quay lại nơi họ đã rời đi
- B. Cảnh sát cố tình đưa hai vợ chồng lên nhầm chuyến tàu đến Paris
- C. Ông bà Long không tìm được việc làm khi ở thị trấn cổ
- D. Cặp đôi không nhận ra họ đã đi đâu

→ **A đúng**

→ **Chọn đáp án B**

Câu 36 - 42

DỊCH BÀI

Trong hơn 1 thế kỷ qua, các nhà triết học và tâm lý phương Tây đã đưa ra những thảo luận về đời sống tâm hồn, dựa trên giả thuyết từ lâu đời: Suy nghĩ của con người đều có bộ xử lý như nhau, dù là ở vùng núi Tây Tạng hay đồng cỏ ở Serengeti. Sự khác biệt về văn hóa có thể chỉ ra cách mà con người ta suy nghĩ. Những thanh thiếu niên ở Botswana có thể thảo luận về những chú bò với cùng niềm đam mê mà những cậu bé ở New York dành cho xe thể thao.

Nhưng các học giả phương Tây cho rằng các thói quen suy nghĩ - những chiến lược mà mọi người đã áp dụng để xử lý thông tin và hiểu thế giới xung quanh đều giống nhau, được chứng minh chứng bởi những thứ khác như sự suy luận logic, thiên hướng phân loại và một sự thôi thúc để hiểu các tình huống và sự kiện theo tuyến tính của nguyên nhân và kết quả.

Tuy nhiên, công trình gần đây của một nhà tâm lý học xã hội tại Đại học Michigan đang làm đảo lộn quan điểm lâu nay về hoạt động tinh thần. Trong một loạt các nghiên cứu so sánh người Âu Mỹ với người Đông Á, Tiến sĩ Richard Nisbett và các đồng nghiệp của ông đã phát hiện ra rằng những người lớn lên trong các nền văn hóa khác nhau không chỉ nghĩ về những điều khác nhau: họ nghĩ khác nhau.

Chúng ta từng nghĩ rằng mọi người đều sử dụng các phạm trù theo cách giống nhau, rằng logic đóng cùng một loại vai trò đối với mọi người trong việc hiểu cuộc sống hàng ngày, trí nhớ, nhận thức, ứng dụng quy tắc, v.v. đều giống nhau ", Tiến sĩ Nisbett nói. "Nhưng bây giờ chúng tôi tranh luận rằng bản thân các quá trình nhận thức dễ uốn nắn hơn nhiều so với giả định của tâm lý học chính thống."

Ở nhiều khía cạnh, sự chênh lệch văn hóa mà các nhà nghiên cứu mô tả phản ánh những điều mà các nhà nhân chủng học mô tả, và có vẻ ít gây ngạc nhiên hơn đối với những người Mỹ sống ở châu Á. Tiến sĩ Nisbett và các đồng nghiệp của ông không phải là những nhà nghiên cứu tâm lý học đầu tiên đề xuất rằng tư tưởng có thể được đưa vào các giả định văn hóa: Các nhà tâm lý học Liên Xô về những năm 1930 đặt ra các vấn đề logic cho nông dân Uzbekistan, cho rằng các công cụ trí tuệ bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh thực dụng.

Tuy nhiên, trong phạm vi các nghiên cứu phản ánh những khác biệt thực sự trong suy nghĩ và nhận thức, các nhà tâm lý học có thể phải xem lại một cách triệt để ý tưởng của họ về những gì phổ biến và những gì không, và phát triển các mô hình mới về các quá trình tinh thần có tính đến ảnh hưởng văn hóa.

Question 36:

- A. Làm thế nào văn hóa hình thành thói quen suy nghĩ.
- B. Văn hóa khác nhau, tư tưởng giống nhau.
- C. Nghiên cứu tình huống: Sự chênh lệch giữa cá nhân và trí lực.
- D. Nhận thức phổ quát về các nền văn hóa khác nhau.

Bài văn nói về việc sự khác biệt văn hoá tác động đến thói quen suy nghĩ của con người như thế nào

→ **Chọn đáp án A**

Question 37:

- A. simplified - simplify (v): đơn giản hoá
 - B. displayed - display (v): hiển thị, trưng bày
 - C. demonstrated - demonstrate (v): minh hoạ
 - D. determined - determine (v): xác định
- exemplified - exemplify (v): minh hoạ ~ demonstrated

→ **Chọn đáp án C**

Question 38:

- A. Họ tin rằng thói quen suy nghĩ của chúng ta phụ thuộc vào văn hóa của chúng ta
- B. Họ kết luận rằng mọi người đều có những thói quen suy nghĩ giống nhau.
- C. Họ cho rằng những người ở các nền văn hóa khác nhau công hiến hết mình cho tư duy phản biện
- D. Họ tuyên bố rằng mọi người bắt đầu sử dụng trí óc của họ để xử lý thông tin

Thông tin: But the habits of thought - the strategies people adopted in processing information and making sense of the world around them - were, Western scholars assumed, the same for everyone

→ **Chọn đáp án B**

Question 39:

- A. Những người di cư đến một quốc gia khác
- B. Tiến sĩ Richard Nisbett và các đồng nghiệp của ông
- C. Những người thuộc các hộ gia đình khác nhau
- D. Những cá nhân lớn lên trong nền văn hóa khác nhau

Thông tin: In a series of studies comparing European Americans to East Asians, Dr. Richard Nisbett and his colleagues have found that people who grow up in different cultures do not just think about different things: they think differently.

Từ “they” đề cập đến “people who grow up in different cultures”

→ **Chọn đáp án D**

Question 40:

- A. firm (adj): chắc chắn
 - B. flexible (adj): linh hoạt, linh động
 - C. stunning (adj): đẹp, cuốn hút
 - D. thick (adj): dày
- malleable (adj): dễ bị ảnh hưởng, dễ thay đổi ~ flexible

→ **Chọn đáp án B**

Question 41:

- A. Thanh thiếu niên ở Botswana và ở New York không có cùng sở thích
- B. Người ta đã chứng minh rằng mọi người từ các nền văn hóa khác nhau đều suy nghĩ theo cùng một cách
- C. Khái niệm tất cả mọi người đều suy nghĩ giống nhau bị một nhà nghiên cứu tranh cãi
- D. Suy luận logic có ít tầm quan trọng khi định hình suy nghĩ của mọi người

Thông tin : Recent work by a social psychologist at the University of Michigan, however, is turning this long-held view of mental functioning upside down. In a series of studies comparing European Americans to East Asians, Dr. Richard Nisbett and his colleagues have found that people who grow up in different cultures do not just think about different things: they think differently.

A không được nói tới vì bài chỉ đề cập “Cultural differences might dictate what people thought about. Teenage boys in Botswana, for example, might discuss cows with the same passion that New York teenagers reserve for sports cars.” – “Sự khác biệt về văn hóa có thể chỉ ra cách mà con người ta suy nghĩ. Những thanh thiếu niên ở Botswana có thể thảo luận về những chú bò với cùng niềm đam mê mà những cậu bé ở New York dành cho xe thể thao”.

B sai vì chưa ai chứng minh được điều đó ‘For more than a century, Western philosophers and psychologists have based their discussions of mental life on a cardinal assumption: that the same basic processes underlie all human thought’ – “Trong hơn 1 thế kỷ qua, các nhà triết học và tâm lý phương Tây đã đưa ra những thảo luận về đời sống tâm hồn, dựa trên giả thuyết từ lâu đời: Suy nghĩ của con người đều có bộ xử lý như nhau.”

=> Họ chỉ dựa vào giả thuyết, suy đoán, chứ chưa được chứng minh.

D sai vì trong bài có nói “We used to think that everybody uses categories in the same way, that logic plays the same kind of role for everyone in the understanding of everyday life” (Chúng ta từng nghĩ rằng tất cả mọi người đều sử dụng các phạm trù giống nhau, cho rằng logic đóng vai trò tương tự đối với con người để hiểu biết cuộc sống thường ngày.”

→ **Chọn đáp án C**

Question 42:

- A. Các nhà tâm lý học Liên Xô đã cố gắng tạo ra những thay đổi căn bản đối với hoàn cảnh thực tế.
- B. Cách bộ não của chúng ta xử lý thông tin được giữ nguyên.
- C. Chúng ta sẽ có những thói quen suy nghĩ giống nhau khi đắm mình trong một nền văn hóa khác.
- D. Cần nghiên cứu sâu để làm sáng tỏ mối quan hệ giữa văn hóa và tư duy

Thông tin : Still, to the extent that the studies reflect real differences in thinking and perception, psychologists may have to radically revise their ideas about what is universal and what is not, and to develop new models of mental processes that take cultural influences into account.

→ **Chọn đáp án D**

Question 43:

Consequence (n): hậu quả, hệ quả

Sequence (n): thứ tự

Sửa: Consequence → Sequence

→ **Chọn đáp án B**

Question 44:

Tính từ sở hữu ở đây thay thế cho danh từ số ít “The injured bird”

Sửa: their → its

Tạm dịch: Con chim bị thương bắt đầu vỗ cánh, và cuối cùng nó đã bay được.

→ **Chọn đáp án C**

Question 45:

“Last month” là dấu hiệu của thì QKĐ

→ Chia động từ ở thì QKĐ

Sửa: are → were

→ **Chọn đáp án A**

Question 46:

Tạm dịch: Bạn đã sai khi chép tất cả bài viết của cô ấy.

- A. Bạn lẽ ra không nên sao chép tất cả bài viết của cô ấy.
- B. Bạn chắc chắn không sao chép tất cả bài viết của cô ấy.
- C. Bạn không cần phải sao chép tất cả bài viết của cô ấy.
- D. Bạn có thể đã không sao chép tất cả bài viết của cô ấy.

Cấu trúc cần lưu ý:

needn't have done được sử dụng khi một việc đáng lẽ ra không cần thiết phải làm nhưng thực tế đã được thực hiện (trong quá khứ).

Could, may, might + have + PP: có lẽ đã - Diễn đạt một khả năng có thể ở quá khứ song người nói không dám chắc.

Shouldn't have + pp: không nên làm gì trong quá khứ (nhưng đã làm)

Must have + pp: Chỉ sự suy đoán logic dựa trên những hiện tượng có thật ở quá khứ.

→ **Chọn đáp án A**

Question 47:

- A. Sally hứa sẽ tham gia cuộc thi.
- B. Sally xin lỗi vì đã không tham gia cuộc thi.
- C. Sally rất tiếc vì đã không tham gia cuộc thi.
- D. Sally từ chối tham gia cuộc thi.

Cấu trúc cần lưu ý:

Refuse to do sth: từ chối làm gì

→ **Chọn đáp án D**

Question 48:

- A. Bạn tôi thỉnh thoảng sử dụng mạng xã hội
- B. Bạn tôi không thích sử dụng mạng xã hội
- C. Bạn tôi không sử dụng mạng xã hội nữa
- D. Bạn tôi chưa bao giờ sử dụng mạng xã hội.

*stop doing sth: dừng làm gì

→ **Chọn đáp án C**

Question 49:

- A. Giá như bạn lấy cuốn sách yêu thích của tôi và mang nó trở lại vào ngày mai.
- B. Trừ khi bạn lấy cuốn sách yêu thích của tôi, bạn sẽ mang nó trở lại vào ngày mai.
- C. Bạn có thể lấy cuốn sách yêu thích của tôi miễn là bạn mang nó trở lại vào ngày mai.
- D. Tôi ước gì bạn đã lấy cuốn sách yêu thích của tôi và mang nó trở lại vào ngày mai.

*so/as long as: miễn là

→ **Chọn đáp án C**, các đáp án còn lại khác nghĩa với câu gốc

Question 50:

Tạm dịch: Cô ấy đã đọc tất cả các hướng dẫn của đề thi. Cô ấy bắt đầu làm điều đó.

- A. Mỗi cho đến khi cô ấy bắt đầu làm bài kiểm tra thì cô ấy đã đọc tất cả các hướng dẫn của nó. => Sai nghĩa
- B. Chỉ sau khi đọc tất cả các hướng dẫn của kỳ thi, cô ấy mới bắt đầu làm nó. => Đúng

C. Chẳng bao lâu sau khi đọc tất cả các hướng dẫn của kỳ thi thì cô ấy bắt đầu làm bài. => Sai vì ở về hardly phải dùng thì quá khứ hoàn thành mới đúng

D. Chỉ bằng cách đọc tất cả các hướng dẫn của kỳ thi, cô ấy đã bắt đầu làm nó => Sai nghĩa

→ **Chọn đáp án B**, các đáp án còn lại khác nghĩa với câu gốc

--- The end ---